

Bản án số: 17/2022/HNGĐ-ST

Ngày 06 - 4 - 2022

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đồng Văn Hạnh

2. Bà Hồ Thị Lan

- Thư ký phiên tòa:Bà Phạm Thị Lý– Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Quang Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2022 tại phòng xử án toà án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 600/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2021 về việc: "ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Phạm Thị P, sinh năm 1996

Địa chỉ: tổ 7, khu 4, phường H, thành phố H1, tỉnh Quảng Ninh.

Vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt).

2. Bị đơn: anh Phạm Tuấn A, sinh năm 1984

Địa chỉ: tổ 7, khu 4, phường H, thành phố H1, tỉnh Quảng Ninh.

Vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 13/10/2021, tại bản tự khai ngày 01/12/2021, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị tự nguyện kết hôn với anh Phạm Tuấn A vào ngày 11/10/2016, đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố H1, tỉnh Quảng Ninh. Trước khi kết hôn chưa ai có vợ có chồng và có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 03 (ba) tháng trước khi tiến tới hôn nhân. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống chung với nhau hòa thuận hạnh phúc đến tháng 01/2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân, bất đồng quan điểm nên tình cảm vợ chồng dần phai nhạt. Hai vợ chồng cũng như gia đình hai bên của anh chị đã cố gắng hòa giải hàn gắn tình cảm cho anh chị nhưng không có kết quả. Vợ chồng sống ly thân với nhau từ đầu năm 2021 đến nay, khi ly hôn mỗi người sống một nơi, thời gian sống ly thân vợ chồng đã tìm nhiều biện pháp hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Đến nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm chị dành cho anh Tuấn A không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tuấn A.

Về con chung: chị và anh Phạm Tuấn A có 02 con chung là Phạm Ngọc Gia L, sinh ngày 27/01/2017 và Phạm Ngọc Tùng L1, sinh ngày 19/12/2020. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Ngọc Tùng L1, còn con chung Phạm Ngọc Gia L giao cho anh Phạm Tuấn A trực tiếp nuôi dưỡng, chị và anh Tuấn A không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung: chị và anh Phạm Tuấn A không có tài sản chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như thông báo thụ lý vụ án; giấy triệu tập; thông báo mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng quy định của pháp luật cho anh Phạm Tuấn A, nhưng anh Tuấn A không lên tòa để giải quyết vụ án.

Tại bản tự khai ngày 15/02/2022 của anh Phạm Tuấn A thể hiện: anh và chị P tự nguyện đăng ký kết hôn vào tháng 10 năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố H1 trên cơ sở tự nguyện, trước khi kết hôn chưa ai có vợ có chồng và có tìm hiểu nhau một thời gian trước khi tiến tới hôn nhân. Sau khi kết hôn anh và chị P chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong lối sống và cách sinh hoạt, không còn tiếng nói chung trong hôn nhân nên tình cảm vợ chồng dần phai nhạt. Khi mâu thuẫn xảy ra gia đình hai bên nội ngoại đều biết và khuyên anh với chị P về đoàn tụ nhưng không có kết quả. Từ tháng

01/2021, chị P đã chuyển về nhà bố đẻ sinh sống, hai vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Đến nay, anh thấy mâu thuẫn giữa anh và chị P đã thực sự trầm trọng, không thể khắc phục và hàn gắn được nên anh đồng ý ly hôn với chị P.

Về con chung: anh và chị Phạm Thị P có 02 con chung là Phạm Ngọc Gia L, sinh ngày 27/01/2017 và Phạm Ngọc Tùng L1, sinh ngày 19/12/2020. Nếu ly hôn, anh đề nghị được nuôi con chung Phạm Ngọc Gia L, chị P nuôi con chung Phạm Ngọc Tùng L1. Anh và chị P không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung: anh và chị Phạm Thị P không có tài sản chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Xác nhận của chính quyền địa phương (tại Biên bản xác minh ngày 17/02/2022 với ông Trần Ngọc T – tổ trưởng tổ 7, khu 4, phường H, thành phố H1) thể hiện: chị P và anh Tuấn A là công dân tại tổ 7, khu 4, phường H. Mâu thuẫn của anh chị tổ dân không nắm được cụ thể do anh chị không báo địa phương để tổ chức hòa giải cho anh chị. Khoảng từ đầu năm 2021, chị P đã chuyển ra ngoài không sống cùng anh Tuấn A. Chị P và anh Tuấn A có hai con chung, trong thời gian anh chị sống ly thân con chung Phạm Ngọc Gia L sống với anh Tuấn A, con chung Phạm Ngọc Tùng L1 sống với chị P.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng theo quy định của Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Phạm Thị P được ly hôn với anh Phạm Tuấn A. Về con chung: giao con chung Phạm Ngọc Tùng L1, sinh ngày 19/12/2020 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Phạm Ngọc Gia L, sinh ngày 27/01/2017 cho anh Tuấn A trực tiếp nuôi dưỡng, chị P và anh Tuấn A không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện vụ án hôn nhân và gia đình về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con” đối với bị đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của nguyên đơn – chị Phạm Thị P và bị đơn - anh Phạm Tuấn A: trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị P đều có mặt tại tòa án để làm việc theo nội dung các thông báo và giấy triệu tập của tòa án. Trước khi mở phiên tòa, chị P có đơn xin xử vắng mặt đề nghị được vắng mặt tại phiên tòa. Đối với bị đơn – anh Phạm Tuấn A, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng cho bị đơn theo quy định tại Chương X của Bộ luật Tố tụng dân sự như thông báo về việc thụ lý vụ án; giấy triệu tập; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn – anh Phạm Tuấn A bằng hình thức tổng đạt thông qua dịch vụ thừa phát lại. Anh Phạm Tuấn A đã nhận được các văn bản của Tòa án nhưng anh Tuấn A không đến tòa án để làm việc và có đơn xin xử vắng mặt đề nghị được vắng mặt tất cả các buổi làm việc tại tòa án và tại phiên tòa. Do chị Phạm Thị P và anh Phạm Tuấn A đều vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Phạm Thị P và anh Phạm Tuấn A.

[2]Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị P và anh Phạm Tuấn A là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị P, hội đồng xét xử thấy: mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh Tuấn A xuất phát chủ yếu từ việc vợ chồng bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn trong đời sống sinh hoạt dẫn đến tình cảm vợ chồng dần phai nhạt. Mặc dù những mâu thuẫn này vợ chồng đã cố gắng tự hòa giải nhưng không có kết quả, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2021 đến nay, chị P đã chuyển ra ngoài sinh sống, từ khi sống ly thân không ai quan tâm, chăm sóc đến ai. Đến nay, chị P xác nhận tình cảm dành cho anh Tuấn A không còn, không còn nguyện vọng tiếp tục cuộc sống chung vợ chồng với anh Tuấn A.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi giấy triệu tập, thông báo hòa giải cho anh Tuấn A mục đích hòa giải cho vợ chồng về đoàn tụ nhưng anh Tuấn A đều không đến tòa làm việc, việc không đến này của anh Tuấn A thể hiện anh Tuấn A không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Mặt khác, anh Tuấn A có quan điểm mâu thuẫn giữa anh và chị P đã rất trầm trọng, vợ chồng hiện sống ly thân với nhau, anh cũng đồng ý ly hôn với chị P.

Đối chiếu với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, hội đồng xét xử thấy tình trạng hôn nhân giữa chị P và anh Tuấn A là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P và anh Tuấn A.

[3] Về con chung: chị P và anh Tuấn A có 02 con chung là Phạm Ngọc Gia L, sinh ngày 27/01/2017 và Phạm Ngọc Tùng L1, sinh ngày 19/12/2020. Kể từ khi anh chị sống ly thân, con chung Phạm Ngọc Gia L sống cùng với anh Tuấn A, con chung Phạm Ngọc Tùng L1 sống cùng với chị P. Chị P và anh Tuấn A đều đề nghị chị P trực tiếp nuôi con chung Phạm Ngọc Tùng L1, anh Tuấn A trực tiếp nuôi con chung Phạm Ngọc Gia L đến khi thành niên (đủ 18 tuổi), không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Do hiện nay con chung Phạm Ngọc Gia L có cuộc sống ổn định bên anh Tuấn A, cháu Phạm Ngọc Tùng L1 còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi hiện đang được chị P trực tiếp nuôi dưỡng, anh chị đều có quan điểm giao con chung Phạm Ngọc Tùng L1 cho chị P nuôi dưỡng, chăm sóc; giao con chung Phạm Ngọc Gia L cho anh Tuấn A nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các con chung đến tuổi thành niên. Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu về việc nuôi con chung của chị P và anh Tuấn A.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: chị P và anh Tuấn A không yêu cầu nên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về tài sản chung: chị P và anh Tuấn A xác định vợ chồng không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Đối với ý kiến của kiểm sát viên là có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Phạm Thị P được ly hôn với anh Phạm Tuấn A.

2. Về con chung: giao con chung Phạm Ngọc Gia L, sinh ngày 27/01/2017 cho anh Phạm Tuấn A trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Giao con chung Phạm Ngọc Tùng L1, sinh ngày 19/12/2020 cho chị Phạm Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Chị P và anh Tuấn A không phải cấp dưỡng nuôi con chung; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: chị Phạm Thị P phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0000170 ngày 11/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Chị P đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP Hạ Long;
- Chi cục THADS TP Hạ Long;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường H, thành phố H1;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Phạm Thị Cúc

